

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Phạm Văn Tuyên.

*Thư ký phiên họp:* Bà Phạm Việt Hà - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 132/2024/TLST-LĐ ngày 23 tháng 5 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 62/2024/QĐST-LĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 28/2024/QĐST-LĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Bà Hà Thị Trúc L, sinh năm 1993. Thường trú: số 1542, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị Thúy N, sinh năm 2001. Địa chỉ liên hệ: số A đường E, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị L1, sinh năm 1995. Thường trú: Số A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH L2. Địa chỉ: Số A, đường B, Khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt không rõ lý do.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Dương Văn T – chức vụ: Tổ trưởng Tổ quản lý khu, sổ thẻ bảo hiểm thành phố D, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ: số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:**

*- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết, người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu giải quyết việc lao động bà Trịnh Thị Thúy N trình bày:*

Từ tháng 10/2014 đến 05/2021, bà Hà Thị Trúc L có làm việc tại Công ty TNHH P, địa chỉ. Lô I, 2, 3, 4-CN, đường N, khu công nghiệp M, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương và có đóng bảo hiểm xã hội số: 8214012365.

Nay bà L liên hệ Bảo hiểm xã hội nộp hồ sơ xin rút sổ Bảo hiểm xã hội. Trong quá trình giải quyết hồ sơ của bà L, Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện thông tin bảo hiểm của bà L bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm: Do lúc trước chưa hiểu rõ thông tin về vấn đề đóng Bảo hiểm xã hội nên bà L có cho chị họ của bà L là bà Trần Thị L1 mượn thông tin cá nhân của bà L để giao kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH L2. Bà Trần Thị L1 (sử dụng thông tin của bà L) giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH L2 khoảng từ tháng 5/2013 đến tháng 3/2015. Đồng thời gian đó, bà L đang giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH N1. Do đó, bà L bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 5/2013 đến tháng 3/2015 (trùng đương với thời gian bà L1 mượn hồ sơ lao động của bà L). Bà L nhiều lần liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội nhờ hướng dẫn thì cán bộ yêu cầu bà L khởi kiện ra Tòa án tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị L1 và Công ty TNHH L2.

Vào thời điểm năm 2013, bà Trần Thị L1 chưa đủ 18 tuổi nên không đủ điều kiện để ứng tuyển lao động. Bà Hà Thị Trúc L và bà Trần Thị L1 là chị em họ với nhau nên mới hỗ trợ bà L mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động. Vì bà L và bà L1 không hiểu biết về pháp luật, chỉ nghĩ đến cách tìm kiếm việc làm nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay.

Do đó, bà Hà Thị Trúc L yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giải quyết như sau: Tuyên Hợp đồng lao động (từ tháng 5/2013 đến tháng 3/2015) giữa bà Hà Thị Trúc L và Công ty TNHH L2 vô hiệu.

*- Ông Dương Văn T là người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của Công ty TNHH L2 cho người lao động thì Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Hà Thị Trúc L, sinh năm 1993, số căn cước công dân 087193004018, với mã số bảo hiểm xã hội 7413149321 tại Công ty TNHH L2 từ tháng 5/2013 đến tháng 3/2015 chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội.

Ngoài ra, bà Hà Thị Trúc L còn có sổ số 8214012365 từ tháng 6/2014 đến tháng 5/2015 tại Công ty TNHH N1 và từ tháng 10/2015 đến tháng 5/2021 tại Công ty TNHH P.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Hà Thị Trúc L, Bảo hiểm xã hội không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Hà Thị Trúc L, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến.

*- Bà Trần Thị L1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Do lúc trước chưa hiểu rõ thông tin về vấn đề đóng Bảo hiểm xã hội nên tháng 5/2013 bà Trần Thị L1 có mượn thông tin cá nhân của em họ là bà Hà Thị Trúc L để giao kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH L2, địa chỉ: số A, đường B, khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Bà L1 làm việc tại Công ty TNHH L2 từ tháng 5/2013 đến tháng 3/2015. Tuy nhiên, khi bà L1 giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH L2 thì em họ bà L1 là bà L cũng đang sử dụng thông tin này để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH N1. Bà L làm việc tại Công ty TNHH N1 khoảng từ tháng 6/2014 đến tháng 5/2015. Do đó, khi em họ bà là Hà Thị Trúc L liên hệ Bảo hiểm xã hội xin rút hồ sơ bảo hiểm xã hội thì nhận được thông báo là thông tin bảo hiểm bị trùng. Nay, bà Trần Thị L1 đồng ý với toàn bộ yêu cầu của bà Hà Thị Trúc L.

*- Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH L2 nhưng Công ty TNHH L2 vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu của bà Hà Thị Trúc L.*

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp:*

Về tố tụng: Việc lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và còn trong thời hạn giải quyết. Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ đã được làm rõ tại phiên họp đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Hà Thị Trúc L về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Hà Thị Trúc L với Công ty TNHH L2 thời gian làm việc từ tháng 5/2013 đến tháng 3/2015 bị vô hiệu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hà Thị Trúc L, bà Trần Thị L1, người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Công ty TNHH L2 vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Bà Hà Thị Trúc L và bà Trần Thị L1 thừa nhận người ký hợp đồng lao động và thực tế làm việc tại Công ty TNHH L2 trong khoảng thời gian từ 5/2013 đến tháng 3/2015 là bà L1 chứ không phải bà L. Do khi đó bà L1 chưa đủ 18 tuổi nên không đủ điều kiện ứng tuyển lao động, bà L cho bà Lý m thông tin và giấy tờ tùy thân của bà L để tham gia lao động và ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH L2. Trình bày của bà L và bà L1 phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng từ tháng 6/2014 đến tháng 5/2015 bà L có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH N1.

[2.2] Xét thấy, việc bà Trần Thị L1 sử dụng chứng minh nhân dân của bà Hà Thị Trúc L để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH L2 là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Hà Thị Trúc L có bị trùng. Do đó, bà L yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Hà Thị Trúc L với Công ty TNHH L2 thời gian làm việc từ tháng 5/2013 đến tháng 3/2015 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận

[6] Về lệ phí: Bà Hà Thị Trúc L phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Hà Thị Trúc L.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Hà Thị Trúc L với Công ty TNHH L2, thời gian làm việc từ tháng 5/2013 đến tháng 3/2015 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Hà Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002954 ngày 14/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc lao động,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- Các đương sự (03);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ (02).

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Phạm Văn Tuyên**